

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; Quyết định số 602/QĐ-BVHTTDL ngày 18/2/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 763/TTr-SVHTTDL ngày 25/3/2024 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg làm căn cứ để chính quyền các cấp đánh giá, công nhận thị xã, thành phố, phường, thị trấn thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc phổ biến, tuyên truyền tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đô thị văn minh gắn với việc khuyến khích, vận động toàn dân hưởng ứng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, góp phần xây dựng cảnh quan đô thị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân khu vực đô thị.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và địa phương trong việc vận động triển khai đồng bộ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg và đánh giá công nhận đô thị đạt chuẩn văn minh đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, phản ánh đúng thực chất, khách quan.

2. Yêu cầu

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg. Nội dung Kế hoạch cần thiết thực, gắn với

trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả, đúng tiến độ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc tổ chức thực hiện phải nghiêm túc, thiết thực, tránh hình thức; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả nhằm đưa công tác xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh vào nề nếp, thực chất. Việc công nhận đô thị đạt chuẩn văn minh phải đảm bảo: công khai, dân chủ, minh bạch; đúng tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU

Đến năm 2030: Có 90% phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh trở lên đạt chuẩn đô thị văn minh.

III. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, tập huấn, quán triệt, phổ biến, hướng dẫn nội dung Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg

- Đăng tải các bài viết, chuyên mục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong việc tuyên truyền, phổ biến về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; thông qua đó khuyến khích, vận động mọi tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng cảnh quan đô thị văn minh, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần ở khu vực đô thị.

Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đơn vị phối hợp: UBNDTTQVN tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Tổ chức hội nghị tập huấn quán triệt, phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- In ấn tờ gấp tuyên truyền về xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh (*Số lượng, nội dung do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì đề xuất, tham mưu*).

Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng đô thị các phường, thị trấn, thị xã, thành phố.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động rà soát, đánh giá hiện trạng, thực tế mức độ đạt từng tiêu chí của các phường, thị trấn thuộc cấp

huyện, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh theo Bảng đánh giá quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

3. Tổ chức phát động, đăng ký xây dựng đô thị văn minh.

Tổ chức Lễ phát động, đăng ký xây dựng đô thị văn minh tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Chương trình phát động nhằm lấy ý kiến về các giải pháp để duy trì các tiêu chí đã đạt được, đồng thời đề ra các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để hệ thống chính trị các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các tiêu chí chưa đạt, tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương của Trung ương, của tỉnh; vận động nhân dân chung sức thực hiện phong trào xây dựng đô thị văn minh.

Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBMTTQVN tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

Thời gian thực hiện: Quý I hàng năm.

4. Kiểm tra việc thực hiện Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh

Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đơn vị phối hợp: UBMTTQVN tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Tổ chức đánh giá, sơ kết 02 năm, 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Năm 2025 và năm 2028.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, cân đối trong dự toán chi thường xuyên của các sở, ngành được giao thực hiện nhiệm vụ.

- Các nguồn tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và các địa phương chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí số 7 tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền về Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức như: truyền thông cộng đồng, in ấn tờ gấp, tài liệu phát hành tới cơ sở....

- Tổ chức các hội nghị tập huấn cho cán bộ cơ sở; Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết (02 năm, 05 năm) triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

- Tổ chức lồng ghép các nội dung Kế hoạch này trong triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ tham mưu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Bằng khen cho các phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh theo Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ”).

- Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh cấp tỉnh.

2. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn UBND các thị xã, thành phố thực hiện tiêu chí số 1 tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này”.

3. Sở Giao thông vận tải

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước về đường bộ, an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí số 2 tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

4. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí 2.4, 2.5, 2.6, 2.7 tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí 3.2 tại Phụ lục I; tiêu chí số 3 tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí 3.3 tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

7. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí số 4 tại Phụ lục I và Phụ lục II Kế hoạch này.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, đăng tải nội dung quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (ban hành kèm theo Quyết định 04/2022/QĐ-TTg), các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan và công bố danh sách phường, thị trấn, thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí số 5 tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác hỗ trợ việc làm, lao động, tiền lương và giảm nghèo; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí 6.1, 6.3, tiêu chí 8.8 tại Phụ lục I và tiêu chí 6.2 tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

10. Cục Thống kê tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí 6.2 tại Phụ lục I và tiêu chí 6.1 tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

11. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí 3.4, 3.5, 3.6; tiêu chí 8.1, 8.2, 8.3 tại Phụ lục I và tiêu chí số 8 (8.1) tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo; hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí 8.4, 8.5, 8.6, 8.7 tại Phụ lục I và tiêu chí 8.2 tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

13. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí 9.1 tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Bằng khen cho các phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh theo Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (Kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ)".

14. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí 9.5 tại Phụ lục I và tiêu chí 9.4 tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

15. Sở Tài chính: Căn cứ vào dự toán được bố trí của các đơn vị, Sở Tài chính thực hiện thẩm định và quyết toán theo quy định.

16. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục và các hình thức tuyên truyền phù hợp về thực hiện nếp sống văn minh đô thị đảm bảo phong phú, hấp dẫn, hiệu quả nhằm nâng cao nhận

thức về tầm quan trọng của việc xây dựng đô thị văn minh; thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội...; thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan khi Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

17. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Định hướng các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về việc thực hiện quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận phường, thị trấn, thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với cơ quan liên quan tuyên truyền trên Bản tin Thông báo nội bộ và Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh về Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg và kết quả công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội...; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia giám sát, vận động nguồn lực hỗ trợ thực hiện tiêu chí đánh giá phường, thị trấn, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; phối hợp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện việc xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Phân công cơ quan chuyên môn chủ trì, theo dõi, tham mưu, hướng dẫn thực hiện. Chủ trì đánh giá kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh tại địa phương.

- Tổ chức lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trong triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án tại địa phương và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh bằng các hình thức phù hợp.

- Tổ chức thực hiện việc bình xét và công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn theo đúng các quy định hiện hành đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tổ chức, đánh giá, lấy ý kiến, thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị công nhận, công nhận lại, khen thưởng các phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn đảm bảo đúng quy định.

- Bố trí kinh phí cho việc triển khai thực hiện xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/QĐ-TTg, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); tổ chức sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước; căn cứ nội dung, nhiệm vụ và phân công tại Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Hằng năm, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20/11 để tổng hợp, báo cáo các cơ quan liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ VH,TT&DL;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Ban TGTU;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-07).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC I**BẢNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

Tên tiêu chí	Quy định theo Quyết định số 04/QĐ-TTg		Cơ quan, đơn vị hướng dẫn
	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	
1. Quy hoạch đô thị	1. Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn.	Đạt	UBND cấp huyện
	2. Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	Đạt	
	3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.	Đạt	
	4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị.	70%	
	5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.	Đạt	
	6. Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường.	Đạt	
	7. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt	
2. Giao thông đô thị	1. Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát.	Đạt	UBND cấp huyện
	2. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định.	Đạt	
	3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.	Đạt	
	4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định.	Đạt	Sở Công thương
	5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn.	Đạt	
	6. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng.	90%	
	7. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng.	70%	

3. Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị	1. Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	Đạt	UBND cấp huyện
	2. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
	3. Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định tại các đô thị.	100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	4. Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	100%	Sở Y tế
	5. Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%	
	6. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý.	Đạt	
4. An ninh, trật tự đô thị	1. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.	Đạt	Công an tỉnh
	2. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.	Đạt	
	3. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.	Đạt	
	4. Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Đạt	
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	Đạt	
	6. Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt	

5. Thông tin, truyền thông đô thị	1. Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
	2. Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt	
	3. Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn.	Đạt	
	4. Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.	100%	
	5. Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...).	Đạt	
6. Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị	1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn).	Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
	2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.	Đạt	Cục Thống kê tỉnh
	3. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
7. Văn hóa, thể thao đô thị	1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
	2. 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	
	3. Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố.	90%	
	4. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.	Đạt	
	5. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.	Đạt	

8. Y tế, giáo dục đô thị	1. Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt	Sở Y tế
	2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	90%	
	3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 15\%$.	Đạt	
	4. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
	5. Phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	100%	
	6. Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt	
	7. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn.	Đạt	
	8. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt $>50\%$ đối với phường; $>40\%$ đối với thị trấn.	Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Sở Nội vụ
	2. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.	Đạt	Chủ tịch UBND cấp phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền
	3. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt	Trung tâm Phục vụ Hành chính công
	4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	Đạt	
	5. Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt	Sở Tư pháp

PHỤ LỤC II
BẢNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH
ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày / /2024 của UBND tỉnh)

Tên tiêu chí	Quy định theo Quyết định số 04/QĐ-TTg		Cơ quan, đơn vị hướng dẫn, thẩm định
	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	
1. Quy hoạch đô thị	1. Có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết của quận, thị xã, thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai đúng quy định.	Đạt	Sở Xây dựng
	2. Có đủ công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng theo quy hoạch xây dựng đối với quận (hoặc thị xã, thành phố).	Đạt	
2. Giao thông đô thị	Hệ thống giao thông trên địa bàn quận thị xã, thành phố đảm bảo kết nối thông suốt giữa các phường, xã, thị trấn trên địa bàn và không bị ngập úng theo quy định.	Đạt	Sở Giao thông vận tải
3. Môi trường đô thị	1. Có hệ thống thu gom, phân loại, xử lý rác thải trên địa bàn đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
	2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.	≥ 90%	
	3. Tỷ lệ các Khu dân cư trên địa bàn sạch, đẹp.	≥ 80%	
4. An ninh, trật tự đô thị	1. Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt	Công an tỉnh
	2. Có hệ thống camera giám sát, bảo đảm an ninh, trật tự được lắp đặt ở các tuyến đường chính.	Đạt	
5. Thông tin, truyền thông đô thị	1. Hạ tầng công nghệ thông tin truyền thống: có mạng nội bộ LAN và mạng diện rộng kết nối với các phòng chuyên môn và các xã, phường, thị trấn trực thuộc được bảo đảm an toàn an ninh mạng; tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
	2. Ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành.	Đạt	
	3. Cổng thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.	Đạt	
6. Việc làm,	1. Thu nhập bình quân đầu người cao hơn thu	Đạt	Cục Thống kê

Thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị	nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.		
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
7. Văn hóa, thể thao đô thị	Có trung tâm văn hóa, thể thao quận, thị xã, thành phố; có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao hiệu quả	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
8. Y tế, giáo dục đô thị	1. Trung tâm y tế huyện (thị xã, thành phố) đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Sở Y tế
	2. Các trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.	Đạt	Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền
	2. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, thuận tiện, đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
	3. Có dịch vụ công trực tuyến từ cấp độ 3 trở lên.	Đạt	
	4. Thành phố, thị xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Sở Tư pháp